

Bản án số 179/2021/DS-PT

Ngày 29/12/2021

“Tranh chấp quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Các thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Đặng Đình Lực.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 175/2020/TLPT-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, do có kháng cáo của luật sư của nguyên đơn đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DST ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10786/2021/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Hoàng T, sinh năm 1986 và vợ là chị Lê Thị Th, sinh năm 1991; địa chỉ: số 03 đường N, khu phố 1, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hoá; anh T có mặt, chị Th vắng mặt. Chị Th ủy quyền cho anh T.

Luật sư Trần Đại X - Văn phòng luật sư Hoàng An; địa chỉ: số 02 đường Nhà Thờ, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn; có mặt.

*** Bị đơn:** Ông Lê Xuân L, sinh năm 1958 và vợ là bà Lê Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ: số 05 đường N, khu phố 1, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hoá; đều có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Ngọc Uyển - Công ty luật TNHH Thiên Tân, Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Huy H - Chủ tịch; vắng mặt.

Người được ủy quyền: Ông Mai Quang B - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Bim Sơn; vắng mặt.

2 Ủy ban nhân dân phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn T - Chủ tịch; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Phong T, Công chức địa chính xây dựng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nguyên đơn anh Hoàng T và chị Lê Thị Th trình bày:

Cuối năm 2015, anh có nhận chuyển nhượng nhà và quyền sử dụng đất tại số 05 đường N, khu 1, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa của gia đình ông Mai Xuân Đ, bà Đặng Thị H thông qua Chi cục Thi hành án dân sự Bim Sơn. Nhà đất đã được cấp Giấy chứng nhận số AH 535017 năm 2007, thửa đất số 100, mảnh bản đồ số 224509-IX-l; diện tích đất 120m², chiều rộng 6,7m, chiều dài 17,9m. Tài sản trên đất là căn nhà 2,5 tầng.

Khi mua bán nhà, đất của ông Đ, bà H, anh chỉ căn cứ trên giấy tờ cơ quan Thi hành án thị xã Bim Sơn mà không đo thực địa. Gia đình anh đã trả toàn bộ số tiền mà ông Đ, bà H phải thi hành án để nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ, bà H để làm thủ tục sang tên. Khi đó, anh đã biết việc diện tích đất thực tế không đủ như trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) nhưng anh vẫn đồng ý mua.

Sau khi sửa nhà xong, anh đã nhiều lần trao đổi với gia đình ông L bên cạnh để đòi lại diện tích đất mà ông L đang lấn chiếm, nhưng không được, nên anh đề nghị Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp tiến hành hòa giải nhưng không thành. Hội đồng hòa giải UBND phường Ngọc Trạo lúc đầu cho rằng hiện trạng sử dụng đất của nhà ông L cơ bản đúng với GCNQSDĐ nên anh T không có cơ sở để xác định gia đình ông L lấn chiếm đất của anh. Nhưng đến ngày 27/7/2016, khi có đại diện Phòng Tài nguyên Môi trường, UBND thị xã Bim Sơn đã kết luận diện tích đất nhà ông L được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 91m². Anh T cho rằng hiện nay gia đình ông L đang lấn chiếm của gia đình anh 4,16m, anh yêu cầu ông L tháo dỡ phần công trình lấn chiếm trên đất, để trả lại đất cho gia đình anh.

Bị đơn ông Lê Xuân L và bà Lê Thị H trình bày:

Năm 1994, gia đình ông làm đơn gửi chính quyền địa phương xin mua đất. Chính quyền phường, thị xã đã đồng ý bán cho ông một mảnh đất với số tiền là 120.000.000 đồng, diện tích là 152m² (gồm đất ở và đất vườn). Năm

1995, gia đình ông đã xây dựng một căn nhà cấp 4, lợp ngói Brôximăng, phía trước là Quốc lộ 1A (phía Tây), phía sau (phía Đông) là phần nhà đất của gia đình ông, phía Bắc giáp tường nhà ông Nguyễn Tiến Q và phía Nam tường giáp nhà ông H. Hàng năm gia đình ông vẫn nộp thuế đầy đủ theo quy định của nhà nước theo diện tích 152m² đất ở và đất vườn tạp.

Khi nhà nước cấm mốc chỉ giới để xây dựng Quốc Lộ 1A đã thu hồi một phần đất của gia đình ông và các hộ lân cận. Khi có mốc chỉ giới, một số gia đình đã tiến hành xây dựng nhà ở. Năm 1997, do chưa đủ điều kiện để xây hoàn chỉnh gia đình ông mới xây phần móng nhà và đến năm 2005 thì gia đình ông xây xong căn nhà như hiện nay. Trong thời gian làm nhà ông đã vứt bỏ phần tấm lợp Brôximăng cũ của căn nhà cấp 4 (làm năm 1995) thay tấm mới để làm quán bán hàng.

Theo ông L, quán bán hàng của gia đình ông đã tồn tại trên 20 năm, các đời chủ cũ của ngôi nhà anh T mới mua sống bên cạnh gia đình ông không hề có vướng mắc hoặc mâu thuẫn mất đoàn kết gì. Nay anh T mới chuyển đến ở lại kiện ông làm quán lấn chiếm của gia đình anh 4,165m² là không đúng thực tế, làm ảnh hưởng đến tình làng nghĩa xóm và an ninh khu phố.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 22/01/2018, ông L có đơn phản tố, yêu cầu hủy GCNQSDĐ của gia đình anh T do cấp không đúng thực tế, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình ông.

Quá trình giải quyết vụ án, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, UBND thị xã Birm Sơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án như:

- + Bản sao Giấy phép cấp đất tạm thời ngày 05/9/1984 của UBND thị xã Birm Sơn. Nội dung: Cấp đất tạm thời cho ông Nguyễn Tiến Q diện tích đất 120, chiều rộng 6m, chiều dài 20m, phía Bắc giáp Mua bán Thị xã, phía Nam giáp nhà ông H, phía Đông giáp Suối, phía Tây giáp đường Cải dịch 1A;

- + Bản sao Đơn xin bán nhà và chuyển quyền sử dụng đất ở ngày 06/10/1996 của ông Nguyễn Tiến Q và bà Mai Thị H. Nội dung chuyển nhượng Nhà 02 tầng và diện tích 120m² đất, chiều rộng 6m, dài 20m.

- + Bản sao Đơn xin mua nhà và cấp quyền sử dụng đất ở ngày 06/10/1996 của bà Nguyễn Thị L và ông Đặng Đình C. Nội dung mua Nhà 02 tầng và diện tích 120m² đất, phía Bắc giáp Mua bán thị xã, phía Nam giáp nhà ông H, phía Đông giáp Suối, phía Tây giáp đường Cải dịch.

- + Bản sao Hợp đồng mua bán nhà và chuyển quyền sử dụng đất ngày 06/10/1996 giữa gia đình ông Nguyễn Tiến Q, bà Mai Thị H và gia đình ông Đặng Đình C, bà Nguyễn Thị L (số 181 - Tô Hiệu - Hải Phòng). Nội dung chuyển nhượng Nhà 02 tầng và diện tích 120m² đất, chiều rộng 6m, dài 20m.

- + Bản sao Quyết định số 1080/QĐ-CT ngày 29/12/2004 của Chủ tịch UBND thị xã Birm Sơn v/v quyết định cho phép ông Đặng Đình C và bà Nguyễn Thị L được mua các công trình và được chuyển quyền sử dụng đất của ông Nguyễn

Tiến Q cho ông C và bà L. Trong quyết định nêu: Diện tích đất chuyển nhượng 120,0m² (dài 17,91m, rộng: 6,7m), phía Đông giáp đường khu dân cư (đường rộng 9,5m); phía Tây giáp đường Quốc lộ 1A (đường rộng 38,0m), phía Nam giáp vườn gia đình ông L, phía Bắc giáp đất ở gia đình ông Hà.

+ Quyết định số 06/QĐ-CT ngày 10/01/2005 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn v/v mua, bán nhà và chuyển quyền sử dụng đất dân cư. Nội dung: Cho phép ông Mai Xuân Đ và bà Đặng Thị H mua các công trình thuộc quyền sở hữu của ông Đặng Đình C, diện tích chuyển nhượng 120,0m² (dài 17,91m, rộng: 6,7m). Vị trí: phía Đông giáp đường khu dân cư (đường rộng 9,5m); phía Tây giáp đường Quốc lộ 1A (đường rộng 38,0m); phía Nam giáp đất vườn gia đình ông L, phía Bắc giáp đất ở gia đình ông Hà.

+ Bản sao Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Đặng Thị H;

+ Bản sao Biên bản kiểm tra nhà ở, đất ở ngày 13/12/2006, phần sơ đồ thửa đất thể hiện: tổng diện tích 120m²; chiều rộng 6,7m; chiều dài 17,9m. Đã được các hộ liền kề ký giáp danh (nhà Ông L có bà Hoa là người ký xác nhận).

+ 02 giấy nộp tiền ngày 05/12/2006 (phô tô).

+ Bản sao Biên bản bàn giao đất ngày 09/4/1999 giữa đại diện Phòng xây dựng nhà đất - UBND thị xã Bim Sơn, đại diện UBND Phường Ngọc Trạo, và đại diện gia đình bà Lê Thị H. Nội dung bàn giao thực địa: Diện tích đất 91m² (dài: 13,5m, rộng (5,3 + 8,2): 2(m); Vị trí: Đông giáp: Mương thoát nước, tây giáp: đường Quốc lộ 1A, Nam giáp nhà ông H; Bắc giáp nhà ông Quân.

+ Bản sao Biên bản kiểm tra Nhà ở, đất ở đô thị ngày 05/10/2004. Tại phần sơ đồ thửa đất thể hiện: Chiều rộng phía giáp Quốc lộ 1A: 5,3m, chiều rộng phía Đông giáp mương thoát nước, đường quy hoạch: 8,2m; chiều dài phía giáp nhà ông H Oanh: 13,5m, chiều dài phía giáp nhà ông Quân, Hòa: 13,8m.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/01/2005 của UBND thị xã Bim Sơn. Nội dung cấp cho ông Lê Xuân L và bà Lê Thị H diện tích 91m² có vị trí, kích thước và sơ đồ như Biên bản kiểm tra đất ở, nhà ở ngày 05/10/2004.

Lời khai của những người làm chứng:

Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 14/02/2017, Ông Phạm Văn Quân (tức Nguyễn Tiến Q) cho biết:

Gia đình ông đến sinh sống trên mảnh đất này từ năm 1979 (mảnh đất hiện nay gia đình anh T đang sinh sống và có tranh chấp với gia đình ông L). Mãi đến khoảng năm 1991 mới được cấp giấy đất, trong giấy ghi diện tích 120m², mặt tiền giáp Quốc lộ 1A là 9m, phía sau giáp đường dân cư (ngày trước là Suối) dài 11m, phía Bắc giáp nhà ông Đoàn, phía Nam giáp nhà ông H. Trong giấy cấp đất không ghi chiều dài của mảnh đất nhưng ông sử dụng là 18m chiều dài. Do làm ăn sa cơ, rồi ông bị xiết nợ nhà đất, nên sau này vì sao nhà đất của ông được chuyển nhượng cho gia đình ông Đ, bà H thì ông không biết. Còn khi

gia đình ông ở đó, do chính sách xen cư nên gia đình ông L được cấp đất về ở cạnh nhà ông. Sau được cấp đất, gia đình ông L bà Hoa ỉ thế xây lấn sang đất gia đình ông, nên hai bên đã xảy ra xung đột. Vợ ông (bà Hòa) và bà Hoa (vợ ông L) còn cầm gạch đánh nhau, ông phải đứng ra ngăn cản. Lúc đó, gia đình ông đang thất thế, rồi bị xiết nhà nên phải chuyển đi và không còn ý kiến gì nữa.

Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 14/02/2017, ông Nguyễn Quang H khai:

Gia đình ông và gia đình Ông HQ đến ở trước tại khu Phố 1, phường N, thị xã B. Đến năm 1991, theo chính sách xen cư, chính quyền có lấy đất của hai hộ gia đình ông và gia đình ông HQ để cấp cho gia đình ông Lê Xuân L một diện tích đất, có chiều rộng mặt đường là 5,3m. Sau đó gia đình nhà Hòa, Quân vợ nọ và phải chuyển đi nên gia đình họ đã bán hay chuyển nhượng như thế nào cho nhà Hà, Độ, ông không được biết, ông cũng không thấy gia đình nhà Hòa, Quân và nhà ông L có kiện cáo gì nhau cả.

Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 14/02/2017, bà Đặng Thị H khai:

Năm 2005, gia đình bà nhận chuyển nhượng nhà đất từ gia đình ông Đặng Đình C và bà Nguyễn Thị L. Sau khi nhận chuyển nhượng thì gia đình bà không ở tại căn nhà đó mà liên tục cho các cơ quan, đơn vị khác thuê để kinh doanh, buôn bán. Đến năm 2007 thì gia đình bà đề nghị UBND thị xã Bim Sơn cấp sổ đỏ cho gia đình bà. Khi nhận chuyển nhượng thì gia đình bà chỉ nhận trên giấy tờ, nên đến khi làm sổ đỏ, cán bộ địa chính đến đo thì gia đình mới biết diện tích sử dụng là 120m², có chiều rộng mặt tiền là 6,7m. Sau đó, vì làm ăn khó khăn nên gia đình bà phải chuyển nhượng nhà và diện tích đất nói trên cho gia đình anh Hoàng T. Sau đó anh T mới đo lại đất, thấy thiếu nên tranh chấp với nhà Hoa Lục. Thực tế gia đình bà mua và bán trên giấy tờ, không bàn giao thực địa.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DSST ngày 18/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã căn cứ khoản 9 Điều 26; Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 203 Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng T, chị Lê Thị Th đối với ông Lê Xuân L, bà Lê Thị H về việc: Gia đình ông L lấn chiếm 2,5m² đất ở của gia đình anh T tại số 03 đường N, khu phố 1, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Đình chỉ xem xét yêu cầu của ông L về việc: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình anh T.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/7/2019 ông Trần Đại X - Luật sư Văn phòng luật sư Hoàng An, Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn ông Hoàng T xác định đơn kháng cáo do ông Trần Đại X viết và ký tên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; ông T có mặt tại phiên tòa và đã được phổ biến về quyền kháng cáo. Việc ông không làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm là vì theo ông hiểu thì ông đã có ủy quyền toàn bộ cho ông Trần Đại X nên ông X có quyền kháng cáo; việc ủy quyền được thực hiện từ trước khi xét xử sơ thẩm. Nay ông giữ nguyên nội dung kháng cáo. Luật sư Trần Đại X xác định đã có thủ tục ủy quyền gửi cho Tòa án cấp sơ thẩm trước khi xét xử sơ thẩm, bởi vậy ông kháng cáo, Thẩm phán đã xét xử sơ thẩm còn thông báo cho ông nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Quan điểm của bị đơn và Luật sư Nguyễn Ngọc Uyên: Nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm nên không đồng ý với kháng cáo của phía nguyên đơn; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kết luận:

Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng chấp hành, thực hiện đúng các quy định.

Tại phiên tòa đã làm rõ không có văn bản ủy quyền của ông Hoàng T cho ông Trần Đại X với tư cách là người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền tố tụng mà chỉ có thủ tục mời luật sư của ông T và quyết định cử luật sư Trần Đại X tham gia bảo vệ cho ông Hoàng T tại Tòa án cấp sơ thẩm. Do đó theo quy định, luật sư bảo vệ cho ông T không có quyền kháng cáo bản án. Ngày 30/7/2019 luật sư Trần Đại X đã viết, ký đơn kháng cáo và còn đóng dấu Văn phòng luật sư Thiên An để kháng cáo bản án này là không có quyền kháng cáo theo quy định. Do vậy đây là kháng cáo không hợp lệ; ông T trực tiếp tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng không có kháng cáo. Vì vậy không có cơ sở để xem xét vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bản án sơ thẩm được giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

1. Về tố tụng:

Kiểm tra biên bản phiên tòa sơ thẩm và chính ông T xác nhận tại phiên tòa hôm nay ông có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm, đã được nghe phổ biến và quyết định về quyền kháng cáo theo quy định. Kiểm tra “Đơn kháng cáo” đề ngày 30/7/2019 do ông Trần Đại X viết, ký tên và còn đóng dấu Văn phòng luật

sư Hoàng An; thông báo và biên lai đóng tạm ứng án phí phúc thẩm đều đề tên luật sư Trần Đại X. Kiểm tra thủ tục ủy quyền đại diện tham gia tố tụng thì chỉ có “Đơn yêu cầu luật sư” đề ngày 18/6/2018 Quyết định cử luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông T (BL 318, 319, 435, 437, 438). Như vậy trong hồ sơ vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm không có thủ tục ủy quyền là người đại diện của ông T cho ông Trần Đại X. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo cho ông X nộp tạm ứng án phí và lập thủ tục kháng cáo là không đúng quy định. Tại Công văn số 2868/DS-TATH ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nêu rõ “Giấy ủy quyền đề ngày 18/6/2018” gửi sau là do luật sư Trần Đại X xin phong bì và nhờ văn thư Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa gửi đến Tòa án nhân dân cấp cao ngày 22/3/2021. Căn cứ Điều 76, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự, đơn kháng cáo của luật sư Trần Đại X đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DSST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa là không đúng quy định của tố tụng; đây là kháng cáo không hợp lệ nên không được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Các quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DSST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Về nội dung: Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí: Trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho luật sư Trần Đại X.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo không hợp lệ của Luật sư Trần Đại X; Các quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DSST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Về án phí: Trả lại luật sư Trần Đại X 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2018/0006906 ngày 10/9/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HCTP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Đông